

TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THỦ TỤC PHÁ SẢN TẠI QUẢNG TRỊ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

TRẦN VĂN PHƯƠNG

Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Nhận bài ngày 13/5/2021. Sửa chữa xong 10/6/2021. Duyệt đăng 13/6/2021.

Abstract

The article investigates the current situation of enterprise bankruptcy and the inadequacies in the application of the law on enterprise bankruptcy procedures in Quang Tri province, thereby proposing a group of solutions to improve and enhance the effectiveness of applying the regulations on bankruptcy proceedings in Quang Tri. In fact, although there have been many efforts in researching and promulgating the Bankruptcy Law to regulate this activity, in general, there are still many shortcomings leading to difficulty in implementation. Therefore, it is in need of further studies to create a legal basis for business entities to continue operating, contributing to socio-economic balance and stability and national development.

Keywords: Law on Bankruptcy, enterprises, Quang Tri, enterprise bankruptcy.

1. Đặt vấn đề

Luật Phá sản ban hành năm 2014 đã đánh dấu một bước chuyển biến lớn trong việc ban hành và thực thi pháp luật phá sản [1]. Luật này ra đời khi nền kinh tế đang trên đà phát triển, cơ chế vận hành chuyển mạnh sang nền kinh tế thị trường và chứng kiến sức cạnh tranh lớn dẫn đến ngày càng nhiều các doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản. Với nhiều điểm tiến bộ so với Luật Phá sản năm 2004 [2], Luật Phá sản năm 2014 đã góp phần đáng kể cho việc thực hiện Luật này hiệu quả hơn trong thực tiễn. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện Luật này cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được bổ sung, hoàn thiện trong bối cảnh nhiều thay đổi với sự cạnh tranh ngày càng cao. Thực tiễn triển khai áp dụng Luật Phá sản ban hành năm 2014 thời gian qua tại tỉnh Quảng Trị sẽ là một trong những minh chứng làm rõ điều này.

2. Áp dụng pháp luật về thủ tục phá sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

2.1. Doanh nghiệp phá sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Những năm qua, cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị đã nhận được nhiều cơ hội từ cơ chế, chính sách, chủ trương thiết thực của Nhà nước và của tỉnh về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp. Nhờ đó, tính từ năm 2015 đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã tăng thêm hơn 1.500 doanh nghiệp, đưa tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia lên gần 4.000 với tổng vốn đăng ký khoảng 65.000 tỉ đồng, đăng ký giải quyết việc làm cho trên 50.000 lao động. Riêng năm 2020, toàn tỉnh có 474 doanh nghiệp và 157 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký hơn 8.271 tỷ đồng, tăng 26% về số doanh nghiệp đăng ký so với năm 2019. Có 194 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, tăng 48% so với năm 2019 [3]. Các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh hiện nay tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: công nghiệp chế biến, nông lâm nghiệp, thủy sản, chế tạo, vận tải kho bãi, y tế giáo dục...

Trong số các doanh nghiệp kê khai nộp thuế trên toàn tỉnh, chỉ có 2 doanh nghiệp có số nợ ngân sách trên 100 tỷ đồng/năm, một con số quá ít so với tổng số doanh nghiệp đang hoạt động là bằng chứng cụ thể cho thấy, hầu hết doanh nghiệp đang hoạt động là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nên số thu thiếu ổn định, tăng trưởng thấp. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp hiện đã ngừng

hoạt động hoặc chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên tỉ lệ nợ khó thu còn cao, không tiêu thụ được hàng hóa nên phát sinh số nợ ngân sách thấp [4].

Trước thách thức cạnh tranh đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Quảng Trị còn có nhiều hạn chế về công nghệ, năng lực quản lý, điều hành, thiếu vốn và thiếu khả năng tiếp cận với thị trường bên ngoài. Do đó, số doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản chiếm rất cao song số doanh nghiệp thực tế công bố phá sản và số vụ phá sản do Tòa án giải quyết trên thực tế lại không nhiều.

Theo báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, từ năm 1994 đến cuối năm 2014, số vụ phá sản doanh nghiệp mà Tòa phải thụ lý và giải quyết là 3 vụ. Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018, thụ lý giải quyết là 18 vụ. Như vậy, từ ngày Luật Phá sản năm 2014 có hiệu lực đến 31/12/2018, tổng số vụ phá sản mà Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý và phải giải quyết tăng gần 33.3% so với 10 năm áp dụng Luật Phá sản 2004.

Số vụ phá sản do Tòa án giải quyết số lượng không nhiều nhưng không có nghĩa là chứng minh được hầu hết các doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Trị đều làm ăn hiệu quả mà con số này cho thấy, Luật Phá sản 2014 còn chưa đi vào thực tế cuộc sống của doanh nghiệp. Nhiều trường hợp làm ăn thua lỗ đã lâu nhưng không chịu làm đơn mở thủ tục phá sản chỉ đến khi bị “ép” phá sản mới gửi đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản. Một trong những minh chứng là vụ phá sản của Công ty CPXD Điện cơ Thanh Bình. Do hoạt động sản xuất, kinh doanh không hiệu quả, tháng 11/2009, Công ty này đã ngừng hoạt động do làm ăn thua lỗ nhưng mãi đến năm 2015 mới nộp đơn yêu cầu phá sản. Như vậy, sau hơn 5 năm kinh doanh thua lỗ, doanh nghiệp này mới được tuyên bố phá sản. Ngoài ra, còn rất nhiều doanh nghiệp đã đầu tư và hoạt động ở khu thương mại đặc biệt ở Lao Bảo nhưng hoạt động không hiệu quả. Không ít doanh nghiệp đã đóng cửa ngừng hoạt động, chỉ thuê người bảo vệ giữ bên ngoài trụ sở làm việc hoặc bỏ không hoang tàn, các khoản nợ đã xin gia hạn hoặc chây ì không chịu thanh toán trong nhiều năm nhưng không một doanh nghiệp nào yêu cầu Tòa án tuyên bố phá sản. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này phần lớn xuất phát từ sự chậm trễ và thiếu thống nhất của các cơ quan chức năng có liên quan đến việc làm thủ tục xin phá sản.

2.2. Những vướng mắc trong áp dụng pháp luật về thủ tục phá sản doanh nghiệp ở Quảng Trị

Luật Phá sản năm 2014 ra đời đã đánh dấu bước chuyển biến lớn trong việc ban hành và thực thi pháp luật phá sản nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung. Tuy vậy, qua thực tiễn áp dụng tại các địa phương nói chung và ở Quảng Trị nói riêng cũng cho thấy, quy định về thủ tục phá sản doanh nghiệp còn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế, cụ thể:

2.2.1. Thủ tục giải quyết phá sản còn kéo dài

Ngoài lý do về tính khả thi của pháp luật phá sản chưa cao thì khi tiến hành một vụ phá sản, các bên có liên quan (doanh nghiệp vỡ nợ, chủ nợ, Tòa án) thực thi các bước theo Luật Phá sản một cách chậm chạp, bất hợp tác dẫn đến thời gian giải quyết một vụ phá sản ở nước ta thường kéo dài ít nhất là một năm thay vì từ 4 đến 6 tháng như dự kiến của pháp luật.

Chẳng hạn, vụ Công ty TNHH một thành viên VINACAFE Quảng Trị kể từ khi nộp đơn năm 2010 đến khi được tòa tuyên bố phá sản 2015, mất hơn 4 năm. Điều đó làm “nản lòng” các đối tượng có liên quan như: chủ nợ, người lao động, thậm chí cả các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền như Tòa án (vụ án này kéo dài nên áp dụng cả Luật Phá sản 2004 và Luật Phá sản 2014).

Một trong những lý do nữa là các quy định của pháp luật về kiểm toán rất đa dạng và chưa có sự thống nhất nên gây khó khăn trong áp dụng, chẳng hạn: Luật Phá sản năm 2004 quy định: “Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, trong đó giải trình nguyên nhân và hoàn cảnh liên quan đến tình trạng mất khả năng thanh toán. Nếu doanh nghiệp là công ty cổ phần mà pháp luật yêu cầu phải được kiểm toán thì báo cáo tài chính phải được tổ chức kiểm toán độc lập” [2]. Tuy nhiên, các Tòa án địa phương khi nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đều yêu cầu phải có kèm theo báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán, nếu có thì mới thụ lý

giải quyết, nếu báo cáo tài chính chưa có kiểm toán thì trả lại đơn, vì vậy, thời gian thụ lý, giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản thường kéo dài do phải chờ kiểm toán.

2.2.2. Nhiều quy định chưa cụ thể, thiếu tính khả thi

a. Tính khả thi của luật không cao: Đối với doanh nghiệp khu vực Nhà nước việc phá sản hay không phụ thuộc quá nhiều vào chủ sở hữu, tức là Bộ hoặc UBND tỉnh là cơ quan chủ quản của doanh nghiệp. Vì những lý do của tập thể và cá nhân, trong đó có một số bộ phận lãnh đạo doanh nghiệp nhận thức chưa đúng, vì thành tích mà trì hoãn thời gian phá sản khi doanh nghiệp đã mất khả năng thanh toán.

Đối với bản thân chủ doanh nghiệp cũng vì những động cơ cá nhân khác nhau mà không báo cáo, nộp đơn xin phá sản khi doanh nghiệp đã mất khả năng thanh toán nợ. Người ta né tránh trách nhiệm bằng việc về hưu, hoặc chờ sự điều chuyển đến nơi công tác mới, những người khác thay thế họ sẽ là những người phải giải quyết hậu quả mà lỗi đáng lẽ thuộc về mình.

Thêm nữa là chi phí cho một vụ phá sản đối với doanh nghiệp là quá lớn so với lợi ích nhận được. Cái lợi lớn nhất ở đây là sau khi được tuyên bố phá sản doanh nghiệp sẽ không còn lo lắng phải trả nợ nữa (trừ doanh nghiệp tư nhân), đối với doanh nghiệp có khả năng phục hồi thì được tạo cơ hội để chạy chữa và hoạt động trở lại. Trong khi đó, đối lại doanh nghiệp phải đối mặt với không ít phiền phức.

b. Văn bản hướng dẫn chậm ban hành hoặc thiếu văn bản hướng dẫn thi hành: Luật Phá sản năm 2014 được thông qua ngày 19/6/2014 có hiệu lực từ ngày 15/01/2015 nhưng đến ngày 26/8/2016, Tòa án nhân dân tối cao mới ra Hướng dẫn số 03/2016 hướng dẫn một số Điều của Luật Phá sản 2014 về tài sản ở nước ngoài dẫn đến tâm lý chờ đợi, sợ sai không dám làm. Bên cạnh đó, quy định về việc thu hồi xử lý tài sản một cách cụ thể cho phù hợp với tính chất đặc thù của việc phá sản là cần thiết vì nó khác về căn bản khi xử lý tài sản thế chấp, tài sản kê biên để bảo đảm thi hành án dân sự đối với cá nhân, hộ gia đình hoặc doanh nghiệp không lâm vào tình trạng phá sản, tuy nhiên trên thực tế, quy định này vẫn chưa động tĩnh xây dựng.

Hiện nay, mới chỉ có một số văn bản dưới Luật được ban hành để thực hiện Luật Phá sản năm 2014 như: Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản [5]; Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐTP ngày 26/8/2016 hướng dẫn một số quy định của Luật Phá sản năm 2014 [6]; Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 12/6/2018 hướng dẫn việc phối hợp thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản [7].

2.3. Vương mắc trong xác định địa chỉ của doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp (con nợ) khi nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đăng ký thành lập tại tỉnh Quảng Trị nhưng hoạt động được một thời gian thì “mất tích”, nghĩa là doanh nghiệp đã chuyển trụ sở đi nơi khác mà không để lại địa chỉ mới. Đây là một hiện tượng thường thấy ở các doanh nghiệp đi thuê trụ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Do đó, khi có chủ nợ làm đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp đó thì Tòa án không xác định được trụ sở doanh nghiệp. Mặt khác, việc xác minh nơi cư trú hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của các thành viên công ty đều không thực hiện được. Trong những trường hợp như vậy, vừa rất khó xác định thẩm quyền giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản của Tòa án nhân dân và vừa không đủ điều kiện để Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

Có trường hợp chủ doanh nghiệp là người nước ngoài sau khi kinh doanh thua lỗ bỏ về nước, khi nhận được giấy của Tòa án nhưng cũng không đến Việt Nam để giải quyết hoặc đặt điều kiện chỉ đến Việt Nam khi phía Việt Nam bảo đảm cho họ được rời Việt Nam bất cứ lúc nào họ muốn.

2.4. Chưa có quy định tiêu chí cụ thể về điều kiện thụ lý đơn và ra quyết định mở hay không mở thủ tục phá sản

Quy định tại Điều 4 của Luật Phá sản 2014 có ghi: “Doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh

toán” nhưng chưa có quy định về kiểm toán hay cơ quan nào có thẩm quyền xác định nên có những trường hợp thực hiện quyền nộp đơn nhằm gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự của công ty. Bởi vì, trong hoạt động kinh doanh các công ty thường xuyên có những khoản nợ đến hạn nhưng do nhiều lý do khác nhau họ chưa trả nợ ngay mà bị các chủ nợ cho rằng, doanh nghiệp đã bị mất khả năng thanh toán. Thực tế, Tòa án hai cấp tỉnh Quảng Trị đã nhận được một số đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản ở dạng tương tự như trên. Có chủ nợ nộp đơn yêu cầu phá sản đối với doanh nghiệp khi số nợ chỉ là vài chục triệu đồng (rất nhỏ so với tổng số vốn của doanh nghiệp đó) nhưng theo quy định, Tòa án tỉnh Quảng Trị vẫn phải thụ lý đơn yêu cầu này.

2.5. Vương mắc trong việc yêu cầu nộp tài liệu kèm theo đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

Điểm a khoản 2 Điều 26 Luật Phá sản 2014 quy định: *“Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải kèm theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã trong 3 năm gần nhất”*. Tuy nhiên, Luật lại không nêu cụ thể báo cáo tài chính có phải kiểm toán hay không? Hay chỉ những doanh nghiệp, hợp tác xã mà pháp luật quy định báo cáo tài chính bắt buộc phải kiểm toán mới phải nộp? Vì vậy, nếu không quy định cụ thể việc kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ ảnh hưởng đến việc xác định tính trung thực ở doanh nghiệp của Tòa án.

2.6. Vương mắc về tạm ứng chi phí phá sản và tài khoản nộp tạm ứng

Theo khoản 1 Điều 38 Luật Phá sản 2014, Tòa án dự tính số tiền tạm ứng chi phí phá sản, tuy nhiên hiện nay mới chỉ có quy định về mức thù lao đối với Quản tài viên tại Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ [5], chưa có quy định cụ thể về dự tính số tiền tạm ứng chi phí phá sản. Bên cạnh đó cũng chưa có hướng dẫn cụ thể về tài khoản do Tòa án mở tại Ngân hàng, điều này gây lúng túng cho Tòa án, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau như: Tài khoản mở tại Ngân hàng được sử dụng cho một vụ hay nhiều vụ? Nếu nhiều vụ án phá sản sử dụng chung một tài khoản sẽ không đảm bảo sự độc lập trong quản lý tiền tạm ứng chi phí phá sản của từng doanh nghiệp. Đây cũng là những hạn chế khiến Tòa án ở các địa phương nói chung và ở tỉnh Quảng Trị nói riêng còn lúng túng, chưa có cơ sở áp dụng thống nhất trên thực tiễn.

2.7. Từ chối tham gia giải quyết phá sản của Quản tài viên

Quản tài viên là cá nhân hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản. Khoản 1 Điều 45 Luật Phá sản năm 2014 quy định: *“Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định mở thủ tục phá sản, Thẩm phán có trách nhiệm chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản”* [1].

Thực tiễn áp dụng lại phát sinh vướng mắc cần được hướng dẫn cụ thể. Chẳng hạn, sau khi ra quyết định mở thủ tục phá sản thì Thẩm phán giải quyết vụ phá sản đó đã ra văn bản chỉ định một Quản tài viên và văn bản này được tổng đạt ngay đến Quản tài viên được chỉ định đó. Tuy nhiên, đến ngày thứ ba kể từ ngày ra quyết định mở thủ tục phá sản thì Quản tài viên được chỉ định lại có văn bản từ chối tham gia vụ phá sản đó vì cho rằng, vụ phá sản này quá phức tạp hoặc do Quản tài viên không có điều kiện tham gia... Điều này gây lúng túng cho các Thẩm phán trong xử lý tình huống, đồng thời, việc trì hoãn này sẽ tạo kẽ hở để doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu tuyên bố phá sản nhân cơ hội đó để tẩu tán tài sản...

Hơn nữa, Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định nào bắt buộc các Quản tài viên phải tham gia vụ phá sản khi được chỉ định nên họ hoàn toàn có quyền từ chối trong trường hợp này.

3. Giải pháp hoàn thiện và tăng cường hiệu quả áp dụng pháp luật về thủ tục phá sản tại Quảng Trị

Để có cơ sở tăng cường áp dụng một cách hiệu quả pháp luật về thủ tục phá sản trên cả nước nói chung và tại địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng cần tiến hành hai nhóm giải pháp lớn, trong đó: 1) Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp; 2) Nhóm giải pháp

tăng cường hiệu quả áp dụng pháp luật về thủ tục phá sản trên địa bàn Quảng Trị. Có như vậy mới đảm bảo tính thống nhất, toàn diện và chặt chẽ trong quá trình thực thi pháp luật về thủ tục phá sản trên thực tiễn.

3.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp

Cần bổ sung quy định về thủ tục giải quyết khi mở thủ tục phá sản trong trường hợp người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp vắng mặt hoặc mất tích. Theo quy định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã vắng mặt thì người được Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản chỉ định làm đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công việc kiểm kê và xác định giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

Cần ban hành án lệ trong việc giải quyết thủ tục phá sản. Việc cho phép áp dụng án lệ đồng nghĩa với việc thừa nhận sự phát triển của pháp luật bởi thẩm phán và đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, trong đó có yêu cầu bảo đảm sự công bằng, bình đẳng cho doanh nghiệp, hợp tác xã trước pháp luật và bảo đảm “sự linh hoạt, mềm dẻo” của pháp luật trước những thay đổi của đời sống kinh tế - xã hội.

Cần bổ sung quy định các loại tài sản, quyền tài sản thu được từ các giao dịch vô hiệu, tài sản mới có thể phát sinh trong quá trình kinh doanh sau khi có quyết định mở thủ tục tuyên bố phá sản... vào danh mục tài sản phá sản theo quy định của Luật Phá sản năm 2014. Đây là điều cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.

Tăng cường cơ chế giám sát của chủ nợ đối với quá trình giải quyết thủ tục phá sản. Pháp luật cần quy định các vấn đề như điều kiện và quyền bỏ phiếu, số chủ nợ cần thiết để biểu quyết, hội nghị chủ nợ và các hoạt động của hội nghị chủ nợ. Đặc biệt, cần thiết lập những quy định cần thiết trong việc lựa chọn và chỉ định ủy ban chủ nợ để thực hiện một số hoạt động trong thủ tục phá sản. Việc thành lập ủy ban chủ nợ với tư cách là cơ quan thường trực của Hội nghị chủ nợ là một nhân tố cần thiết, thúc đẩy sự tham gia tích cực của chủ nợ vào quá trình giải quyết phá sản được pháp luật nhiều nước quy định.

Bổ sung các quy định về thủ tục quản lý tài sản phá sản của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản. Trong các văn bản hướng dẫn Luật Phá sản 2014 cần quy định chi tiết về thủ tục niêm phong và kê biên để phòng tránh các hành vi nhằm tẩu tán tài sản, trốn nợ. Đặc biệt, việc định giá trị tài sản cần phải có những quy định hướng dẫn rất cụ thể, không chỉ quy định chung chung là theo giá thị trường tại thời điểm kiểm kê. Ngoài ra, cần bổ sung để làm rõ hơn quy định thu hồi và quản lý tài sản của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản ở nước ngoài.

Cần có quy định cụ thể về việc tham gia, từ chối tham gia giải quyết phá sản của Quản tài viên. Để giúp cho việc giải quyết vụ phá sản được thuận lợi và mang lại hiệu quả cao, các Thẩm phán giải quyết vụ phá sản cần căn cứ vào danh sách Quản tài viên do Sở Tư pháp của địa phương cung cấp, trên cơ sở căn cứ chỉ định Quản tài viên để lựa chọn ra một Quản tài viên có đầy đủ yếu tố phù hợp tham gia vụ phá sản đó. Đồng thời, cần có sự trao đổi, thống nhất với Quản tài viên đó trước khi ra quyết định chỉ định Quản tài viên để không xảy ra tình huống phát sinh như nêu ở trên.

Cần có hướng dẫn rõ ràng hơn về lệ phí và chi phí phá sản. Có thể nói mức đóng tạm ứng chi phí phá sản hiện nay phụ thuộc vào nhận thức chủ quan của thẩm phán, do đó sẽ khó có được sự thống nhất và dễ gây ra những thắc mắc không đáng có. Luật nên quy định một mức đóng tối thiểu để thẩm phán căn cứ vào tính chất, mức độ phức tạp của việc phá sản mà ấn định mức tạm ứng phí phá sản phù hợp bảo đảm cho việc tiến hành công việc phá sản được thuận lợi.

3.2. Nhóm giải pháp tăng cường hiệu quả áp dụng pháp luật về thủ tục phá sản trên địa bàn Quảng Trị

3.2.1. Có biện pháp đủ mạnh để thúc đẩy thủ tục tuyên bố phá sản đối với doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả

Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh kém hiệu quả thường do các nguyên nhân bên trong và bên

ngoài. Song dù sao đi nữa khi doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả cũng cần phải loại bỏ là điều tất yếu. Vì vậy, tỉnh Quảng Trị cần có các biện pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp này được phá sản sớm, đồng thời kiên quyết không giúp đỡ các doanh nghiệp yếu kém duy trì sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, kiên quyết xóa bỏ tư tưởng ỷ lại vào sự cứu xét của Nhà nước đối với những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, đặc biệt là các doanh nghiệp Nhà nước.

3.2.2. Tăng cường nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm của các doanh nghiệp về lợi ích của thủ tục phá sản và pháp luật phá sản

Cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Phá sản 2014, đặc biệt là những quy định pháp luật về cơ chế quản lý và xử lý tài sản phá sản đến những người làm công tác nghiên cứu lý luận, những người làm công tác áp dụng pháp luật và các cán bộ trong ngành tòa án, kiểm sát, các luật sư, cũng như doanh nghiệp để cho những đối tượng này nắm vững những quy định của pháp luật phá sản, hiểu đúng và rõ ràng hơn về pháp luật phá sản để từ đó tuân thủ pháp luật phá sản nghiêm túc hơn. Việc tuyên truyền có thể được thực hiện thông qua các kênh: đài báo, phát thanh, truyền hình, qua tổ chức hội nghề nghiệp hay qua các kênh chuyên biệt như mở các lớp bồi dưỡng, hội thảo, tập huấn...

3.2.3. Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật phá sản

Đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật phá sản như: các Thẩm phán, Quản tài viên... Tòa án nhân dân tối cao cần định kỳ tổ chức các hội thảo chuyên đề, khóa đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ nghiệp vụ của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong việc giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản; cần có kế hoạch đào tạo Thẩm phán chuyên trách về án kinh tế nói chung và giải quyết các vụ việc phá sản nói riêng. Cần xây dựng chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ Quản tài viên.

4. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới, các doanh nghiệp hoạt động trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt và phá sản là vấn đề tất yếu và ngày càng đặt ra nhiều thách thức đối với doanh nghiệp nói chung và nền kinh tế nói riêng. Mặc dù các nhà làm luật đã có nhiều nỗ lực trong việc nghiên cứu, ban hành Luật Phá sản để điều chỉnh hoạt động này song nhìn chung vẫn còn nhiều điều bất cập dẫn đến việc khó thực thi trên thực tế. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật về phá sản là hết sức cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các chủ thể kinh doanh tiếp tục hoạt động, đồng thời bảo vệ quyền hợp pháp của các chủ nợ, góp phần cân bằng, bình ổn kinh tế - xã hội và phát triển đất nước./.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội, Luật Phá sản, số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014.
2. Quốc hội, Luật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 21/2004/QH11 ngày 15/6/2004 về phá sản, Hà Nội, 2004.
3. Hữu Tiến. *Quảng Trị: Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt trên 3.655 tỷ đồng*. Nguồn: <https://baoxaydung.com.vn>, truy cập ngày 09/01/2021.
4. Thanh Trúc, *Tập trung cao độ, nỗ lực hoàn thành mục tiêu thu ngân sách năm 2020*. Nguồn: <http://www.baoquangtri.vn>, truy cập ngày 27/11/2020.
5. Chính phủ, *Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 quy định một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và Hành nghề quản lý, thanh lý tài sản*.
6. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, *Nghị quyết hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Phá sản*, số 03/2016/NQ-HĐTP ngày 26/8/2016.
7. Bộ Tư pháp - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao, *Thông tư liên tịch quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản*, số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 12/06/2018.
8. Chính phủ, *Nghị định về giải quyết quyền lợi của người lao động ở doanh nghiệp và hợp tác xã bị phá sản*, số 94/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005.
9. Lê Thế Phúc, *Tim hiểu các quy định của Luật Phá sản 2004 về tài sản, nghĩa vụ về tài sản, các biện pháp bảo toàn tài sản, hội nghị chủ nợ và một số kiến nghị*, Chuyên đề của Tòa án nhân dân tối cao, 2010.
10. Phạm Nga, *Một số vướng mắc khi áp dụng Luật Phá sản năm 2014 và đề xuất, kiến nghị*. Nguồn: <https://tapchitoaan.vn>, truy cập ngày 13/6/2018.